

NHẤT THỂ HÓA CHÂU ÂU - MỘT HÀNH TRÌNH GIAN TRUÂN CHƯA PHẢI ĐÃ HOÀN TẤT

TS. Ngô Tất Tố
Trường Đại học Đông Đô

Ngày 3/11/2009, Tổng thống Cộng hòa Séc Václav Klaus đã ký Hiệp ước Lisbon, tháo bỏ rào cản cuối cùng để Hiệp ước chính thức được thực hiện. Nhìn lại quá trình nhất thể hóa châu Âu, một hành trình kéo dài gần 60 năm, quả là không ít gian truân (1951-2009).

I. Từ những ý tưởng ban đầu

Sau những káo trộn, hỗn loạn của hai cuộc Đại chiến thế giới lần thứ Nhất 1914-1918 và thứ Hai (1939-1945), còn lại là một châu Âu chia rẽ, thù hận. Người chiến thắng, kẻ chiến bại luôn găm ghè nhau, những mầm mống của một cuộc chiến tranh mới vẫn còn âm ỷ, khát vọng hòa bình của người dân châu Âu còn chưa được thỏa mãn. Trong hoàn cảnh đó, một số lãnh đạo của châu Âu như Thủ tướng Churchill (Anh) đã có ý tưởng xây dựng một "Gia đình châu Âu" hay Ngoại trưởng Pháp Schudman tuyên bố phải tìm ra con đường ngăn chặn chiến tranh giữa Pháp và Đức. Ngày 9/5/1950, Ngoại trưởng Pháp đưa ra ý tưởng về con đường ngăn chặn chiến tranh giữa Pháp và Đức là làm thế nào để người ta không thể nghĩ đến chiến tranh và về vật chất thì không thể thực hiện được cuộc chiến tranh: xây dựng một cộng đồng siêu quốc gia của châu Âu. Tuyên bố của

Schudman đã đánh dấu sự ra đời của một châu Âu thống nhất, nhằm không để xảy ra chiến tranh giữa các thành viên, cổ súy cho nền hòa bình ở châu Âu và trên thế giới, từng bước cải tổ châu Âu (Xây dựng cộng đồng siêu quốc gia trên từng lĩnh vực), tiến tới thống nhất châu Âu một cách dân chủ bao gồm cộng đồng Đông và Tây châu Âu, vốn bị chia cắt bởi các cacten thép, làm sống lại toàn bộ nền kinh tế châu Âu bằng một quá trình cộng đồng giống nhau bắt đầu từ lĩnh vực than, thép. Thế rồi tại Paris, ngày 18/4/1951, Hiệp ước thành lập Cộng đồng Than - Thép châu Âu (ECSC) đã được ký kết. Hiệp định về Cộng đồng Than - Thép châu Âu có 100 điều để thành lập thị trường chung về than, mở cửa ngày 10/2/1953, và thép, mở cửa ngày 1/5/1953. Hiệp định này kéo dài đến năm 2002.

Một châu Âu siêu quốc gia gồm 6 thành viên lần đầu tiên đạt được một thành tựu vĩ đại từ bỏ một phần chủ quyền trong một lĩnh vực giới hạn (than và thép) để có được một châu Âu thống nhất trên một lĩnh vực hạn hẹp (than và thép). Nhưng để tiến lên nữa thì các nước này vấp phải một bước gian truân không thể vượt qua, đó là sự thất bại trong việc thiết lập Cộng đồng Phòng thủ Châu Âu

(EDC - European Defence Community) trước sức ép cả trong và ngoài nước. Năm 1954, các cuộc thương lượng về thiết lập Cộng đồng Phòng thủ Châu Âu đã bị thất bại. Tuy vậy, các Ngoại trưởng của châu Âu không từ bỏ cố gắng, tháng 4 năm 1956, họ lại khởi động đàm phán 2 dự án đó là: Hiệp ước thiết lập Cộng đồng Nguyên tử năng (EURATOM) Châu Âu và Hiệp ước thiết lập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC). Cả 2 hiệp ước này đều được ký tại Rome tháng 3 năm 1957, có hiệu lực từ 1/1/1958, và người ta gọi chung là các Hiệp ước Rome.

Hiệp ước về thiết lập Cộng đồng Nguyên tử năng Châu Âu được ký kết nhằm thúc đẩy việc nghiên cứu kỹ thuật sử dụng năng lượng nguyên tử vì hòa bình và đảm bảo phổ biến những thông tin kỹ thuật trên lĩnh vực này; Xây dựng những tiêu chuẩn an toàn thống nhất để bảo vệ sức khỏe cho người làm việc và cho cộng đồng công chúng nói chung và đảm bảo những tiêu chuẩn này phải được áp dụng; Tạo thuận lợi cho việc đầu tư, đảm bảo xây dựng và lắp đặt cần thiết cho việc phát triển năng lượng nguyên tử ở châu Âu, đảm bảo cho tất cả các nước sử dụng năng lượng nguyên tử ở châu Âu có được nguồn cung cấp quặng và nhiên liệu nguyên tử đều đặn và công bằng đồng thời đoán chắc rằng nguyên liệu nguyên tử dân sự không dùng vào mục đích khác.

Hiệp ước về Cộng đồng Nguyên tử năng Châu Âu là một bước tiến trong việc liên kết các nước châu Âu thực hiện nhất thể hóa

châu Âu. Đến năm 2005, năng lượng nguyên tử sử dụng trong các nước thành viên của Liên minh Châu Âu mới chỉ chiếm 15% tổng năng lượng tiêu dùng của thế giới.

Chính sách năng lượng của các nước thành viên trong Liên minh Châu Âu lại hoàn toàn khác nhau. Đến tháng 1/2010, 14 nước trong Liên minh là Bỉ, Bungari, Séc, Phần Lan, Pháp, Đức, Hungari, Hà Lan, Rumania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh đang vận hành các lò sản xuất năng lượng nguyên tử, Pháp và Phần Lan đã nắm trọn công nghệ nguyên tử, nhiều lò phản ứng nguyên tử đã được xây dựng ở khắp châu Âu. Đức tuy tuyên bố sẽ giảm bớt điện nguyên tử nhưng trên thực tế lại tìm cách kéo dài tuổi thọ của các lò phản ứng. Còn Lituanie mới đây đã đóng cửa lò phản ứng nguyên tử của họ. Sự nhất thể hóa nguồn năng lượng nguyên tử cũng không đơn giản chút nào.

Sau thất bại trong việc đàm phán để ký kết Hiệp ước Cộng đồng Phòng thủ Châu Âu, trước xu thế liên kết khu vực và hội nhập kinh tế phát triển mạnh, các nhà lãnh đạo châu Âu đã tìm hướng đi mới. Họ cho rằng kinh tế là lĩnh vực ít chịu sự phản ứng quốc gia so với các lĩnh vực khác, dễ đi đến đồng thuận hợp tác siêu quốc gia. Nếu như thiết lập được một Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC), tạo lập được một thị trường chung, cải tổ các điều kiện buôn bán và chế tạo sản xuất chung trên lãnh thổ của Cộng đồng và coi EEC như là một sự đóng góp để tiến tới xây dựng và vận hành một châu Âu

thống nhất về chính trị nhằm tăng cường đoàn kết châu Âu chặt chẽ hơn nữa thì rất đáng khích lệ trong quá trình nhất thể hóa châu Âu.

Các nhà lãnh đạo châu Âu đã tuyên bố quyết tâm đặt nền tảng cho một sự đoàn kết vững bền mãi mãi cho người dân châu Âu; Họ hứa hẹn bằng những hành động chung loại bỏ mọi rào cản chia rẽ châu Âu để đảm bảo cho nền kinh tế và tiến bộ xã hội của các nước châu Âu; Khẳng định những mục tiêu chủ yếu của những cố gắng của mình là phát triển bền vững, điều kiện sống và làm việc tốt hơn cho người dân châu Âu. Muốn vậy phải mở rộng bền vững, cân bằng thương mại và cạnh tranh lành mạnh. Họ cho rằng, sự chênh lệch giữa các vùng miền khác nhau đang tồn tại, các vùng ít được ưu tiên phải được chú ý để đảm bảo sự phát triển hài hòa. Họ mong muốn chính sách thương mại chung sẽ đóng góp cho sự tiến bộ, loại bỏ sự hạn chế về thương mại quốc tế. Họ mong muốn tăng cường tình đoàn kết giữa châu Âu với các nước bên ngoài nhằm đảm bảo sự phát triển phồn vinh và phù hợp với các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc. Các nhà lãnh đạo châu Âu ngày 25 tháng 3 năm 1957 đã kí kết Hiệp ước thiết lập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu, có hiệu lực từ ngày 1/1/1958, coi Cộng đồng Kinh tế Châu Âu là cơ sở vật chất, một trụ cột vững chắc của nhất thể hóa châu Âu.

Bây năm sau, các nhà lãnh đạo châu Âu lại họp nhau ở Merger (Brussels) kí một hiệp ước gọi là Hiệp ước Merger (hay Hiệp ước

Brussels), gắn kết các ban điều hành của Cộng đồng Than - Thép châu Âu, Cộng đồng Nguyên tử năng Châu Âu thành Cộng đồng Châu Âu và coi nó như nguyên mẫu của Liên minh Châu Âu sau này. Trong những năm 1970 và 1975, các nhà lãnh đạo châu Âu còn kí hai hiệp ước bổ sung cho Hiệp ước Brussels: Hiệp ước bổ sung một số điều khoản về Ngân sách và Hiệp ước bổ sung một số điều khoản về Tài chính. Mười hai năm sau, năm 1984, vùng lãnh thổ Greenland (Đất xanh) của Đan Mạch (Đan Mạch tham gia Cộng đồng Kinh tế Châu Âu từ năm 1972), xuất phát từ chủ quyền vùng nước đánh cá của họ, đã xin rút khỏi Cộng đồng Kinh tế Châu Âu. Các nước trong Cộng đồng Kinh tế Châu Âu lại phải kí Hiệp định Greenland để vùng lãnh thổ này rút khỏi Cộng đồng. Hiệp định Greenland có hiệu lực từ 1/1/1985. Để thúc đẩy tiến trình nhất thể hóa châu Âu, ngày 28/2/1986, các nhà lãnh đạo châu Âu đã kí một đạo luật riêng của châu Âu (Single European Act) nhằm tu chỉnh Hiệp ước Rome 1957. Đạo luật này đặt mục tiêu cho Cộng đồng Châu Âu đến 31/12/1992 phải thiết lập được một thị trường chung và phải pháp điển hóa (luật hóa) sự hợp tác chính trị của châu Âu, mở đường cho chính sách đối ngoại và an ninh của Liên minh Châu Âu (EU). Đạo luật Single European Act được kí ở Luxembough ngày 17/2/1986 và ở Hà Lan ngày 28/2/1986. Đạo luật Single European Act bị Quốc hội Đan Mạch phản đối nên phải đưa ra trung cầu dân ý, còn ở Ireland, sau khi Tòa án Tối cao có ý kiến phải bổ sung sửa

đòi Hiến pháp Nhà nước mới được phê chuẩn.

Đạo luật Single European Act có hiệu lực từ ngày 1/7/1987.

Khi bức tường Berlin sụp đổ (1989) và Liên Xô giải thể (1991), EU có cơ hội tốt cho việc mở rộng sang phía Đông. Từ ngày 9/12/1991, lãnh đạo các nước thành viên của châu Âu đã nhóm họp để thương lượng và đến ngày 7/12/1992 tại Maastricht (Hà Lan) họ đã thỏa thuận được việc thiết lập Liên minh Châu Âu (EU – European Union) và tạo ra đồng tiền chung: đồng Euro.

Theo thuyết cấu trúc trụ cột, họ cho rằng Liên minh Châu Âu có 3 trụ cột: Trụ cột thứ nhất là Cộng đồng Châu Âu (bao gồm Cộng đồng Than - Thép và Cộng đồng Nguyên tử năng); Trụ cột thứ 2 là liên minh về Chính sách Đối ngoại và An ninh chung EFSP (Common foreign and security policy); Trụ cột thứ 3 là hợp tác về tư pháp và nội vụ (JHA – Justice and home affairs). Sự hợp tác về tư pháp và nội vụ dựa trên Hiệp ước Schenghen kí năm 1990.

Nhưng Hiệp ước Maastricht cũng không tạo được sự đồng thuận trong tất cả các nước thành viên. Tại Đan Mạch, sau khi không thành công trong trưng cầu dân ý, đến 18/5/1993 Hiệp ước mới được phê chuẩn với thỏa thuận Edinbough kèm theo 1 danh sách 4 người Đan Mạch không tán thành. Còn ở Pháp, tại cuộc trưng cầu dân ý tháng 9/1992 chỉ có 51,5% dân số tán thành.

Nhằm tạo ra những biến đổi về chất cho Hiệp ước Maastricht, các nhà lãnh đạo châu Âu đã nhóm họp tại Amsterdam, Hà Lan và ngày 2/10/1997, Hiệp ước Amsterdam được ký đã nhấn mạnh hơn nữa đến quyền công dân và những quyền cá nhân của con người, với chủ ý đạt đến một nền dân chủ hơn nữa trong khi họ muốn tăng cường quyền lực cho Nghị viện Châu Âu; Có một mục mới đề cập đến việc làm, tự do của khu vực cộng đồng chung, vấn đề an ninh và công bằng, chính sách ngoại giao và an ninh chung, cải cách thể chế để mở rộng Liên minh. Cùng với Hiệp ước này còn có 3 nghị định thư, 51 tuyên bố do Hội nghị thông qua và 8 tuyên bố riêng của các nước thành viên cộng với các điều bổ sung sửa đổi vào các hiệp ước đang tồn tại. Hiệp ước Amsterdam cũng đưa ra những nguyên tắc và trách nhiệm mới trong lĩnh vực chính sách đối ngoại và an ninh chung, trong việc phổ biến giá trị châu Âu ra thế giới, bảo vệ lợi ích của châu Âu.

Sau Hiệp ước Amsterdam, ngày 16/4/2003, Liên minh Châu Âu đã kết nạp một lúc 10 thành viên mới. Năm 2005 có thêm 2 thành viên gia nhập Liên minh, đưa tổng số thành viên từ 15 lên thành 27 nước. Đây là liên minh rộng lớn chưa từng có trên thế giới (thời Liên Xô cũng chỉ có 15 nước cộng hòa, ASEAN chỉ có 10 nước). Trong tình hình Liên minh Châu Âu được mở rộng như vậy, trước nhiều vấn đề thách thức có tính chất toàn cầu như dịch bệnh, khủng bố, đói nghèo, thiên tai, biến đổi khí hậu, sự hợp tác trong Liên minh như thế nào là vấn đề

lớn. Vì vậy, bắt đầu từ năm 2001, các nhà lãnh đạo châu Âu triển khai cuộc đàm phán về thể chế của Liên minh, để có thể làm việc trong bối cảnh châu Âu mở rộng tiến tới nhất thể hóa châu Âu, đưa ra những nguyên tắc chặt chẽ hơn nữa trong việc hợp tác, xem xét lại những nguyên tắc hợp tác nêu trong Hiệp ước Amsterdam.

Hiệp ước Nice đã được các nhà lãnh đạo châu Âu ký ngày 26/2/2001, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/2/2003 nhằm tìm ra các biện pháp có thể tiến hành hiệu quả hơn quá trình nhất thể hóa châu Âu với việc mở rộng thêm 10 thành viên nữa, đồng thời đàm phán thêm về lợi ích của liên chính phủ trước một modem siêu quốc gia do EU điều hành. Văn kiện cuối cùng thể hiện những thay đổi rõ nét là trong tương lai sẽ điều hành EU như thế nào và thủ tục ra quyết định của EU ra sao. Việc xem xét xây dựng một bản Hiến pháp Châu Âu được nghiên cứu rộng rãi. Đây là 1 vấn đề phức tạp và có nhiều ý kiến khác nhau: nên xây dựng Hiến pháp (constitution) hay xây dựng Quy tắc (convention) hoặc ký kết một hiệp ước có tính chất Hiến pháp (constitutionale Treaty)? Vấn đề Liên minh Châu Âu (European Union) hay Liên bang Châu Âu (European Federation) cũng được các nhà lãnh đạo châu Âu xem xét. Kết quả là ngày 29/10/2004, các nước đã ký được một hiệp ước về những nguyên tắc của Hiến pháp Châu Âu. Bản Hiệp ước này bao gồm các nội dung sau: Nguyên tắc thiết lập Liên minh; Giá trị và mục tiêu của Liên minh; Xếp loại thẩm quyền và thực thi thẩm quyền;

Hội viên của Liên minh; Những văn kiện pháp lý; Đời sống dân chủ. Vấn đề thể chế của Liên minh bao gồm các nội dung như: khuôn khổ thể chế, Quốc hội Châu Âu, Hội đồng Châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Bộ trưởng Ngoại giao. Vấn đề thủ tục ra quyết định bao gồm các nội dung: thủ tục lập pháp, liên minh tài chính và thủ tục ngân sách, hệ thống mới biểu quyết theo đa số, những nguyên tắc phụ trợ và vai trò của quốc hội quốc gia. Vấn đề chính sách của Liên minh bao gồm các nội dung: các chính sách và hành động đối nội, chính sách kinh tế và tiền tệ, tư pháp và nội vụ, hành động đối ngoại, chính sách đối ngoại và an ninh cộng đồng, các điều khoản chung. Dưới sự chủ trì của 2 chủ tịch người Ý và Ireland, các thành viên đã thảo luận và ngày 29/10/2004 đã ký được một hiệp ước để xây dựng cho châu Âu một bản Hiến pháp chung. Hiệp ước này phải được các nước thành viên phê chuẩn. Thủ tục phê chuẩn ở các nước lại hoàn toàn khác nhau: có nước chỉ cần Quốc hội phê chuẩn, có nước lại cần 2 viện: Hạ viện và Thượng viện phê chuẩn, có nước cần phải trưng cầu dân ý. Tiếc rằng bản hiệp ước này chưa được Pháp, Ba Lan, Ireland, Đan Mạch thông qua nên tạm thời phải gác lại.

II. Đến một thể chế Liên minh Châu Âu (EU) đang tồn tại gồm 27 thành viên

Một thực thể châu Âu gồm 27 quốc gia lớn nhỏ đang tồn tại. EU đã lớn lên và những trách nhiệm của EU cũng thay đổi. Nhiều vấn đề toàn cầu đang đặt ra trước cộng đồng

thế giới như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh lương thực, thiên tai, an ninh năng lượng, khủng bố. EU cũng phải có trách nhiệm cùng với cộng đồng thế giới giải quyết các vấn đề trên. Một không gian châu Âu rộng lớn như vậy, làm thế nào để quá trình ra quyết định được nhanh hơn, có hiệu quả hơn? Một châu Âu đa dạng và khác nhau rất lớn về quy mô dân số và lãnh thổ, làm thế nào để có thể thực thi dân chủ hơn thông qua vai trò to lớn của Nghị viện Châu Âu và Nghị viện Quốc gia? Việc điều hành vừa qua dựa vào những quy tắc khi Liên minh chỉ có 15 nước, nay đã lên tới 27 nước, cần cải cách và hiện đại hóa để sử dụng tiềm lực của châu Âu.

Từ 21 đến 23 tháng 6/2007, các nhà lãnh đạo của Hội đồng Châu Âu đã họp và ủy nhiệm cho Hội nghị liên Chính phủ dự thảo một văn bản sửa đổi các hiệp định trước đây. Ngày 7 – 8/9/2007, các Bộ trưởng Ngoại giao đã họp và dự thảo văn kiện. Ngày 18 – 19/10/2007, Hội đồng Châu Âu họp ở Lisbon (Bồ Đào Nha) để thỏa thuận lần cuối về Hiệp định sửa đổi. Ngày 13/12/2007, các nhà lãnh đạo châu Âu, tại Lisbon, đã ký Hiệp định và có hiệu lực từ ngày 1/1/2009, sau khi các nước phê chuẩn. Hiệp ước Lisbon bổ sung cho Hiệp ước thiết lập Cộng đồng Châu Âu (TEC) ký tại Rome năm 1957, Hiệp ước Liên minh Châu Âu ký tại Maastricht năm 1992, hoàn tất quá trình thể chế hóa Liên minh Châu Âu bắt đầu từ Hiệp ước

Amsterdam năm 1997 và Hiệp ước Nice năm 2001. Những sự thay đổi rõ nét nhất trong Hiệp ước Lisbon là:

- Bỏ phiếu theo đa số trong Hội đồng Bộ trưởng;
- Tăng cường trách nhiệm của Nghị viện Châu Âu trong quá trình lập pháp;
- Có riêng một chương về nhân quyền và những quyền cơ bản;
- Kéo dài nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng Châu Âu từ 2,5 năm lên 5 năm;
- Cử đại diện tối cao về chính sách đối ngoại và an ninh của Liên minh (tương tự Bộ trưởng Ngoại giao), đại diện cho một lập trường thống nhất về chính sách của Liên minh Châu Âu;
- Tạo cơ hội cho mỗi nước có được một thành viên trong Ủy ban Châu Âu;
- Tăng số lượng đại biểu của Quốc hội Châu Âu lên 751 đại biểu, số lượng đại biểu của mỗi nước được xác định tối đa là 96 và tối thiểu là 6.

Như vậy, từ những ý tưởng ban đầu (1950) đến một thực thể Liên minh Châu Âu (EU-2009) 27 nước, quá trình nhất thể hóa châu Âu đã kéo dài gần 60 năm, một hành trình không ít gian truân, nhiều khó khăn, trắc trở. Tuy đã có 27 nước tham gia EU với số dân khoảng 500 triệu (tương đương số dân Nga, Mỹ cộng lại), nhưng còn 21 nước châu Âu nữa chưa tham gia EU, đa phần

những nước này là những nước nhỏ, nghèo hơn mức trung bình của EU. Một số nước khác khá hơn hoặc giàu tài nguyên hơn lại nằm trong vòng ảnh hưởng của Nga, không dễ gì Nga để họ rời khỏi không gian sinh tồn của mình. Nhiều nước tham gia lại càng nhiều dị biệt, nhiều trình độ phát triển, nhiều chính thể khác nhau, chính trị, tôn giáo, chính kiến, phong tục tập quán, mức sống khác nhau, để hòa đồng được không phải là dễ. Quá trình nhất thể hóa châu Âu còn lắm gian truân vì có nước tham gia lĩnh vực này nhưng không tham gia lĩnh vực khác (Ví dụ, Anh không tham gia lĩnh vực tài chính, giữ đồng tiền riêng và quy chế xuất nhập cảnh, không tham gia Hiệp định Schenghen). Do vậy quá trình nhất thể hóa châu Âu đến nay chưa phải đã hoàn tất.

Phụ lục: Diễn tiến quá trình nhất thể hóa châu Âu

A. Mở rộng không gian lãnh thổ

- 18/4/1951: Thiết lập Cộng đồng Than – Thép châu Âu (ECSC) gồm 6 nước: Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Hà Lan, Lucxambua.

- 22/1/1972: thêm 3 nước Anh, Đan Mạch, Ireland thành 9 nước.

- 28/5/1979: thêm Hi Lạp thành 10 nước.

- 19/12/1985: thêm Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha thành 12 nước.

- 19/4/1994: thêm 3 nước Áo, Phần Lan, Thụy Điển thành 15 nước.

- 16/4/2003: thêm 10 nước Síp, Estonia, Hungari, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Séc, Malta, Slovakia, Slovenia thành 25 nước.

- 25/4/2005: thêm 2 nước Bungari và Rumani thành 27 nước

B. Các nước đã nộp đơn và được công nhận là dự bị: Croatia, Macedonia, Thổ Nhĩ Kỳ.

C. Các nước đã nộp đơn nhưng chưa được công nhận là dự bị: Albani, Iceland, Montenegro, Serbia.

D. Các nước chưa có trong lịch trình xem xét: Liechtenstin, Na Uy, Thụy Sĩ, Armenia, Azeccaizan, Belarrus, Georgia, Moldova, Ucraina, Kazactan.

Tài liệu tham khảo

1. The Treaty of Paris 1951.
2. Treaty establishing the European Coal and steel community, ECSC Treaty 1951.
3. The Treaty of Brussels 1948.
4. The Treaty of Amsterdam 1997.
5. The Treaty of Nice 2001.
6. The Treaty of Maastricht 1992.
7. The Treaty of Lisbon 2007.